

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định khuyến khích nghiên cứu khoa học, sáng kiến và chuyển giao công nghệ tại Trường Cao đẳng Sơn La

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo năm 2025;

Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025;

Căn cứ Luật chuyển giao công nghệ năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-CĐSL ngày 03/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

*Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường Cao đẳng Sơn La;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích nghiên cứu khoa học, sáng kiến và chuyển giao công nghệ tại Trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 2. Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến và chuyển giao công nghệ của Trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các phòng, khoa, trung tâm, đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu nhà trường (để báo cáo);
- Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

QUY ĐỊNH

Khuyến khích nghiên cứu khoa học, sáng kiến và chuyển giao công nghệ tại Trường Cao đẳng Sơn La

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức khuyến khích; quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân; quản lý, sử dụng nguồn lực và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), sáng kiến và chuyển giao công nghệ (CGCN) tại Trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức, người lao động đang công tác tại Trường.
2. Người học của Trường.
3. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường tham gia hoặc phối hợp thực hiện hoạt động NCKH, sáng kiến, CGCN với Trường.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và các quy định có liên quan.
2. Gắn hoạt động NCKH, sáng kiến, CGCN với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Sơn La và khu vực.
3. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng thực tiễn.
4. Khen thưởng xứng đáng với giá trị đóng góp; ưu tiên các giải pháp có tính ứng dụng cao và khả năng thương mại hóa.

Điều 4. Mục đích

1. Thúc đẩy phong trào NCKH, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.
2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và uy tín của nhà trường.
3. Gắn kết đào tạo với thực tiễn sản xuất và nhu cầu xã hội.

Chương II

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH

Điều 5. Khuyến khích nghiên cứu khoa học

1. Khuyến khích xây dựng và thực hiện:
 - a) Đề tài, dự án NCKH các cấp;

b) Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, cải tiến kỹ thuật, công nghệ phục vụ đào tạo và sản xuất;

c) Công bố khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo (được xuất bản).

d) Hợp tác giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Ưu tiên các đề tài, nhiệm vụ:

a) Có khả năng ứng dụng, chuyển giao vào thực tiễn;

b) Gắn với ngành nghề đào tạo mũi nhọn của Nhà trường; gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh;

c) Phục vụ phát triển kinh tế – xã hội địa phương.

Điều 6. Khuyến khích sáng kiến

1. Khuyến khích viên chức, người lao động, người học đề xuất sáng kiến cải tiến:

a) Phương pháp giảng dạy, học tập;

b) Quản lý, điều hành;

c) Kỹ thuật, công nghệ, thiết bị đào tạo.

2. Sáng kiến được xem xét công nhận theo quy định của Trường và pháp luật hiện hành.

Điều 7. Khuyến khích chuyển giao công nghệ

1. Khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài tỉnh để thực hiện CGCN, dịch vụ khoa học – công nghệ.

2. Ưu tiên chuyển giao các kết quả nghiên cứu, sáng kiến có khả năng thương mại hóa, ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh và đào tạo.

Điều 8. Hình thức khuyến khích

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ NCKH, sáng kiến, CGCN theo Quy chế chi tiêu nội bộ và khả năng nguồn lực hằng năm của Nhà trường.

2. Khen thưởng, tôn vinh tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

3. Ưu tiên trong đánh giá, xếp loại viên chức; xét thi đua, khen thưởng; đào tạo, bồi dưỡng.

4. Hưởng quyền lợi từ kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến, chuyển giao công nghệ theo quy định.

5. Thưởng tiền mặt cho các bài báo đăng trên tạp chí uy tín (Hội đồng giáo sư Nhà nước (HĐGSNN) tính điểm), mức thưởng lũy tiến theo chỉ số ảnh hưởng của tạp chí. Mức thưởng thực hiện theo Quyết định của Hiệu trưởng sau khi đã được Hội đồng sơ duyệt tham mưu, tư vấn, trình thưởng.

6. Hỗ trợ 100% lệ phí đăng bài đối với các bài báo chất lượng cao (tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS/Scopus được HĐGSNN công nhận hoặc bài báo khác) được Hội đồng sơ duyệt thông qua (nếu có)

7. Hỗ trợ 100% kinh phí đăng ký, xác lập quyền đối với kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến theo quy định của pháp luật

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 9. Quyền của tổ chức, cá nhân

1. Được tạo điều kiện tham gia hoạt động NCKH, sáng kiến, chuyển giao công nghệ.

2. Được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp đối với kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến và chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.

3. Được hưởng các chính sách khuyến khích theo Quy định này.

Điều 10. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân

1. Thực hiện đúng quy định, cam kết trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

2. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả; chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu.

3. Báo cáo, nghiệm thu, bàn giao kết quả theo quy định.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Quản lý nguồn lực

1. Nguồn kinh phí thực hiện gồm: ngân sách nhà nước cấp cho Trường; nguồn thu hợp pháp của Trường; tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo là đầu mối tham mưu, quản lý hoạt động NCKH, sáng kiến, chuyển giao công nghệ.

2. Các phòng, khoa, trung tâm có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện triển khai thực hiện.

3. Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện Quy định.

4. Cá nhân, tập thể đề nghị hưởng các chính sách khuyến khích theo Quy định này gửi hồ sơ đề nghị kèm minh chứng về Phòng Đào tạo. Phòng Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo quy định và khả năng nguồn lực của Nhà trường.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
2. Trong trường hợp Quy định này có văn bản pháp luật mới thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh về đơn vị đầu mối (qua Phòng Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.